

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST - DS ngày 02/3/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***/ Nguyên đơn: Ngân hàng H**

Địa chỉ: Số 25 Bis phố N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th – Chức vụ: Tổng giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn G – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ miền bắc (theo Quyết định ủy quyền số: 697/2020/QĐ – TGD ngày 08/4/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng H).

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Trí Ng** – Chuyên viên xử lý nợ (Theo giấy ủy quyền số 105/2020/HDB – XLNMB ngày 09/3/2020).

***/ Bị đơn: - Ông Đào Văn Đ**, sinh năm 1970.

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973.

Đều trú tại: Cụm 8, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đào Văn T, sinh năm 1968

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964

- Anh Đào Quốc Tr, sinh năm 1994

- Chị Đào Cẩm T, sinh năm 1999

- Chị Hồ Thị H, sinh năm 1999

Đều trú tại: Cụm 8, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

(Bà Hoàng Thị H; ông Đào Văn T; bà Nguyễn Thị L; anh Đào Quốc Tr; chị Đào Cẩm T và chị Hồ Thị H đều ủy quyền cho ông Đào Văn Đ theo Giấy ủy quyền ngày 28/5/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng H và ông Đào Văn Đ thống nhất xác nhận khoản nợ của ông Đào Văn Đ, bà Hoàng Thị H tại Ngân hàng H theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: 05/HĐTD – 102 ký ngày 19/01/2011 cụ thể như sau: Tạm tính đến ngày 26/5/2020 số tiền nợ gốc là: 253.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 90.966.487đồng; Nợ lãi quá hạn: 380.529.123 đồng; Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 724.495.610đ (*Bảy trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm mười đồng*).

Ông Đào Văn Đ và bà Hoàng Thị H đồng ý trả cho Ngân hàng H số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD – 102 ký ngày 19/01/2011 tính đến ngày 26/5/2020 là: 724.495.610đ (*Bảy trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm mười đồng*). Ngoài ra, ông Đ, bà H còn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD – 102 ký ngày 19/01/2011, kể từ ngày 27/5/2020 cho đến khi ông Đ, bà H tắt toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng H.

Trường hợp ông Đào Văn Đ và bà Hoàng Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ trên. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ xã T, huyện P, Hà Tây (nay là Hà Nội) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U050802, số vào sổ 01218 QSDĐ/283/QĐ.H do UBND huyện P, Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/5/2003 đứng tên hộ ông Đào Văn Đ, đến ngày 10/01/2011 được đính chính sang tên ông Đào Văn Đ.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Đào Văn Đ và bà Hoàng Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng H.

- Về án phí: Ông Đào Văn Đ và bà Hoàng Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.489.000đ (*Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.900.000đ (*Mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003032 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực phát luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan